

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 337/2021/DS-ST
Ngày: 06 - 12- 2021
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Bà Dương Thị Thu Vân..

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Vào ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 01/04/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXX-DS ngày 27/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-DS ngày 17/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Minh L**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp LHB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1982;

Chị **Ngô Thị Thùy N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp LHB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh L, Anh H, chị N tất cả vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 17/03/2021 đơn xin vắng mặt ngày 06/12/2021 của nguyên đơn là anh Lê Minh L trình bày:

Anh và vợ chồng Anh H, chị N là hàng xóm với nhau, nên anh có cho vợ chồng Anh H chị N mượn tiền nhiều lần để làm ăn. Cụ thể vào các ngày như sau:

Lần 1, vào ngày 11/04/2020 mượn 30.000.000 đồng;

Lần 2, vào ngày 10/08/2020 mượn 30.000.000 đồng;

Lần 3, vào ngày 20/08/2020 mượn 20.000.000 đồng;

Lần 4, vào ngày 23/09/2020 mượn 75.000.000 đồng;

Lần 5, vào ngày 07/10/2020 mượn 60.000.000 đồng;

Tổng cộng số tiền mượn là 215.000.000 đồng

Vợ chồng chị N Anh H có ký nhận nợ tổng số tiền là 215.000.000 đồng và hứa trả trong vòng 2 tháng. Tuy nhiên đến hạn trả nợ vợ chồng chị N Anh H không có trả, mặc dù Anh L có đến đòi nợ nhiều lần. Tại đơn khởi kiện Anh L yêu cầu trả số tiền vốn gốc là 215.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,75%/ tháng do chậm thực hiện nghĩa vụ tạm tính đến tháng 04/2021 là 9.675.000 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 06/12/2021 Anh L có ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu vợ chồng Anh H chị N trả vốn gốc là 215.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

* Bị đơn là vợ chồng anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Thùy N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn là anh Lê Minh L vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Thùy N đã được Tòa án triệu tập họp lệ để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, tại đơn xin vắng mặt ngày 06/12/2021 nguyên đơn thể hiện ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu vợ chồng anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Thùy N trả vốn gốc 215.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi 9.675.000 đồng. Nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Anh L là tự

nguyên và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu trên.

[4] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản chính giấy mượn nợ số tiền 215.000.000 đồng, không ghi ngày tháng năm do nguyên đơn cung cấp. Nhận thấy, anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Thùy N cùng ký tên mượn tiền của Anh L nhưng không có ghi lãi suất, thời hạn trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho Anh H, chị N theo đúng quy định pháp luật nhưng cả hai không phản đối yêu cầu khởi kiện của Luân và không có đơn phản tố. Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, có đủ cơ sở xác định việc Anh H chị N mượn tiền của Anh L là có thật. Do đó cần phải buộc Anh H chị N trả số tiền vốn gốc trên cho Anh L là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về thời gian trả nợ: Anh L yêu cầu vợ chồng Anh H, chị N trả số tiền vốn gốc trên khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của Anh L là phù hợp pháp luật. Bởi vì, vợ chồng anh H, chị N đã vi phạm hợp đồng trả nợ gây thiệt hại quyền lợi cho Anh L. Do đó buộc vợ chồng Anh H, chị N phải trả số tiền vốn gốc trên khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh L.

[6] Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của Anh L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh H, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể là: (215.000.000 đồng x 5%) là 10.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 5; Điều 244; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh L.

- Buộc anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Thùy N có nghĩa vụ trả cho anh Lê Minh L tổng số tiền vốn gốc là 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng). Thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh L, về việc yêu cầu anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Thùy N trả số tiền lãi 9.675.000 đồng.

3/ Về án phí:

- Anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Thùy N phải chịu 10.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Lê Minh L 5.617.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004142 ngày 31/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm